

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2019 – 2020

Triển khai thực hiện công văn số: 1753/SGD&ĐT-GDTrH-QLCL ngày 30/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019 – 2020 của Sở GD&ĐT Đắk Nông; công văn số: 1746/SGD&ĐT-GDTrH ngày 29/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDQP-AN năm học 2019 – 2020 của Sở GD&ĐT Đắk Nông; công văn số: 1747/SGD&ĐT-GDTrH-QLCL ngày 29/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất và thể thao trong trường học năm học 2019 – 2020 của Sở GD&ĐT Đắk Nông; công văn số: 1815/SGD&ĐT-GDTrH-QLCL ngày 12/9/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 của Sở GD&ĐT Đắk Nông.

Căn cứ tình hình thực tế địa phương, kế hoạch năm học các tổ, bộ phận, đoàn thể, Trường Trung học phổ thông Đắk Song xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 như sau:

PHẦN I ĐẶC ĐIỂM NHÀ TRƯỜNG

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Đội ngũ Cán bộ, GV, NV

1.1. Số lượng CB, GV, NV: 65 ; CBQL: 03; Giáo viên: 54¹; NV: 8.

1.2. Chất lượng: 100% đạt chuẩn đào tạo, trong đó thạc sỹ: 5, đang học thạc sỹ : 3

1.3. Chi bộ: 33 đảng viên.

2. Học sinh: Tổng số: 22 lớp, 892 học sinh ²

3. Điểm mạnh

- Công tác quản lý của Ban Giám hiệu: có kế hoạch (kế hoạch năm học, kế hoạch tác nghiệp cụ thể, chi tiết, sát thực tế, có tính khả thi cao). Công tác triển khai tổ chức thực hiện, đánh giá kiểm tra hướng tới thực chất, khoa học và luôn được đổi mới.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đạo đức nghề nghiệp đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có lòng tự trọng nghề nghiệp được học sinh và cha mẹ học sinh tín nhiệm.

- Chất lượng học sinh: Đa số học sinh có kết quả học tập trung bình, khá, giỏi, hạnh kiểm khá, tốt.

¹ Trong đó : Giáo viên Toán 08, Vật lý 07, Hóa học 05, Sinh học 03, Tin học 03, Ngữ Văn 07, Lịch sử 04, Địa lý 04, GDCD 03, Tiếng Anh 05, Thể dục 04, GDQP-AN 01

² Trong đó: 06 lớp 12 có 248 học sinh; 07 lớp 11 có 290 học sinh; 09 lớp 10 có 354 học sinh

- Cơ sở vật chất: bước đầu đáp ứng được yêu cầu dạy và học, được bổ sung, sửa chữa kịp thời.

- Môi trường xã hội an toàn lành mạnh, an ninh trật tự được đảm bảo.

4. Điểm hạn chế

- Ban Giám hiệu: Công tác kiểm tra chưa chặt chẽ, một số nội dung công việc triển khai nhưng việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chưa đúng kế hoạch.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: còn có giáo viên chưa thực sự đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong giảng dạy, khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học còn hạn chế.

- Chất lượng học sinh: còn một số có học lực yếu, chưa có động cơ và phương pháp học tập phù hợp. Thực hiện nội quy ở một bộ phận học sinh chưa tốt như: đi học muộn, dùng điện thoại trái quy định, vi phạm luật giao thông, dẫn người ngoài vào gây rối trong trường...

- Cơ sở vật chất: Chưa đồng bộ, còn thiếu; một số thiết bị của phòng học bộ môn chưa đạt chất lượng, giáo viên chưa tích cực trong việc làm đồ dùng dạy học.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2018 - 2019

+ Đối với Cán bộ, giáo viên, CNV :

- Hội thi viết SKKN, NCKHSPUD cấp cơ sở : 08 giải, cấp tỉnh 05 giải.

- Các danh hiệu, hình thức khen thưởng đạt được:

* Tập thể LĐTT: Nhà trường và 03 tổ

* Danh hiệu Lao động tiên tiến: 43 đồng chí

* Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở: 07 đồng chí.

+ Đối với học sinh:

* Tổng số học sinh³: 808

* Kết quả đánh giá 2 mặt

Hạng kiểm: Tốt 701 (86,76%), Khá 95 (11,76%), Trung bình 11 (1,36 %), Yếu 01 (0,12 %)

Học lực: Giỏi 77 (9,53%), Khá 403 (49,88%), Trung bình 294 (36,39%), Yếu 34 (4,21%), Kém 0 (0 %)

Tổng số học sinh lưu ban: 19 học sinh (1,61%)

* Kết quả tốt nghiệp THPT năm 2019: 96,5 %

Học sinh giỏi các cấp : HSG lớp 12 đạt 09 giải, Olympic 23/3 đạt: 26 huy chương, Olympic 30/4 đạt 03 huy chương; Hội thao QPAN cấp tỉnh đạt giải ba toàn đoàn.

6. Thời cơ và thách thức

6.1. Thời cơ

- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia và đang tiếp tục xây dựng được truyền thống "dạy tốt, học tốt", được HS và CMHS tin nhiệm. Đội ngũ CB, GV được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt, đặc biệt là đội ngũ GV nhiệt tình, làm việc có trách nhiệm, có năng lực sử dụng phương tiện dạy học hiện đại.

- Nhu cầu được học tập trong môi trường giáo dục chất lượng cao ngày càng tăng của HS.

³ Trong đó: Lớp 10 có 296 học sinh, lớp 11 có 254 học sinh, lớp 12 có 258 học sinh ; số HS: Đầu năm , cuối năm , chuyển đi 36, chuyển đến 11 , số HS bỏ học 04 (0,43%), số HS học nghề 68

- Cán bộ quản lý, GV, NV được tiếp cận nguồn kiến thức phong phú, phương pháp giảng dạy, giáo dục hiện đại.

6.2. Thách thức

- Yêu cầu của HS, CMHS và xã hội ngày càng cao về chất lượng giáo dục đặc biệt là chất lượng giảng dạy môn ngoại ngữ.

- Chất lượng đội ngũ CB quản lý, GV, NV phải đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Ứng dụng CNTT, trình độ Tiếng Anh, tính năng động, khả năng sáng tạo của CB, GV, NV trong hoạt động quản lý, giảng dạy, giáo dục, phục vụ, phải tiếp cận được trình độ của khu vực.

- Yêu cầu đáp ứng để thực hiện theo lộ trình chương trình Giáo dục phổ thông mới

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

A. Những nhiệm vụ trọng tâm năm học 2019-2020

1. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.
2. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục: Thực hiện đổi mới công tác quản lí, phương pháp dạy học theo yêu cầu mới; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hóa". Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tăng cường hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.
3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, công tác chủ nhiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; đổi mới giáo dục hướng nghiệp, chú trọng giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh.
4. Quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, thí nghiệm, thư viện phục vụ giảng dạy và học tập.
5. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức và năng lực sư phạm. Tiếp tục xây dựng phong cách ứng xử, làm việc và học tập văn minh, lịch sự.

B. Mục tiêu, chỉ tiêu và các biện pháp thực hiện

I. Mục tiêu chung: Đưa các hoạt động nhà trường tiếp tục đi vào nề nếp, duy trì kỷ cương. Hình thành những yếu tố cơ bản tạo nên một nhà trường có chất lượng giáo dục cao, được cha mẹ học sinh tin nhiệm.

II. Công tác giảng dạy và thực hiện Quy chế, Quy định chuyên môn

1. Công tác giảng dạy

1.1. Mục tiêu

- Học sinh nắm vững kiến thức, kỹ năng cơ bản trọng tâm của chương trình, có phương pháp tự học phù hợp với từng môn học; kết quả học tập đáp ứng được yêu cầu của các kỳ kiểm tra, thi THPT quốc gia.

- Giáo viên nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học. Đầu tư nâng cao chất lượng bài soạn, bài giảng theo hướng đổi mới của chương trình; chú trọng dạy học thực hành. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, tổ chức điều hành, quản lý giờ dạy khoa học, hợp lý, đạt hiệu quả và chất lượng cao nhất.

1.2. Chỉ tiêu

a. Xếp loại về văn hóa: Phần đầu: đạt ít nhất 6 % xếp loại giỏi, 41 % xếp loại khá; dưới 7 % loại yếu. Đậu ĐH, CĐ ít nhất 45 %, tăng số lượng HS học các trường THCN và dạy nghề. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên 97%.

b. Học sinh giỏi : Cấp tỉnh : 50% học sinh trong đội tuyển dự thi; Olympic cấp tỉnh : 60% học sinh dự thi.

c. Nghiên cứu KHKT : 04 sản phẩm cấp tỉnh (mỗi tổ 01 sản phẩm)

d. Tổ chức Hội thảo chuyên đề: Mỗi tổ 01 chuyên đề/học kỳ.

1.3. Biện pháp

a. Phân công giảng dạy khoa học, hợp lý

b. Đổi mới phương pháp dạy học

- Dạy học phân hóa theo năng lực của HS, sử dụng phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đối tượng HS. Chú trọng bồi dưỡng HS khá, giỏi và giúp đỡ HS yếu kém.

- Tiếp tục thực hiện theo công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện CT GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Giáo viên phải nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và các yêu cầu đổi mới. Đầu tư nâng cao chất lượng bài giảng theo hướng bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Khuyến khích GV sử dụng hợp lý công nghệ thông tin, các phương tiện nghe nhìn trong dạy học và các hoạt động giáo dục. Trong giảng dạy GV sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, văn minh, sinh động, dễ hiểu; tác phong thân thiện, khuyến khích HS học tập, tổ chức cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm hợp lý.

- Triển khai các nội dung tích hợp vào các bộ môn; đặc biệt là nội dung giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng vào bộ môn Giáo dục công dân. Triển khai thực hiện giáo dục tích hợp khoa học- công nghệ- Kỹ thuật- Toán (STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

- Giáo viên hướng dẫn HS phương pháp học và tự học, tư vấn, giúp đỡ HS học tập có tiến bộ. Giáo viên cần phân loại trình độ nhận thức và năng lực tiếp thu của học sinh theo các mức để có phương pháp giảng dạy phù hợp với mọi đối tượng. Đồng thời báo cáo về nhà trường để thành lập các lớp phụ đạo theo chuyên đề.

- Tiếp tục phân công thành viên Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo hoạt động của tổ bộ môn, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp; đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng phân tích bài dạy trên lớp và bồi dưỡng giáo viên tham gia diễn đàn trên mạng như: trường học kết nối; tăng cường vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp với giáo viên bộ môn để giáo dục toàn diện cho học sinh.

c. Đổi mới kiểm tra, đánh giá:

- Giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đánh giá sát, đúng trình độ HS với thái độ khách quan, công minh. Kết hợp một cách hợp lý hình thức kiểm tra tự luận (TL) với hình thức kiểm tra trắc nghiệm (TN). Đề kiểm tra đòi hỏi người học phải biết, thông hiểu và vận dụng sáng tạo. Đồng thời hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập của mình.

- Nội dung đề kiểm tra thường xuyên được đổi mới và phải đạt những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu. Nội dung kiểm tra không vượt ra ngoài chương trình ở thời điểm kiểm tra, lời văn, câu chữ rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.

- Người ra đề phải theo ma trận, có đáp án, hướng dẫn chấm kèm theo và nộp đúng thời gian.

- Bài kiểm tra sau khi chấm xong, giáo viên trả bài (môn TL) và chữa bài (TL và TN).

- Tiếp tục kiểm tra chung các bài kiểm tra định kỳ đối với lớp 10, 11; kiểm tra học kỳ chung toàn trường.

- Kết quả học tập và rèn luyện của HS được nhà trường thông báo tới tất cả CMHS và HS vào hàng tháng, cuối kỳ và cuối năm học qua hệ thống VnEdu.

- Tiếp tục thực hiện tốt công văn số 112/SGDDĐT-GDTrH ngày 06/01/2011 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra và công văn số 946/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/6/2013 về việc tổ chức kiểm tra lại các môn học theo Thông tư 58.

d. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn: Đảm bảo giờ sinh hoạt chuyên môn, tập trung vào các chuyên đề; thảo luận phương pháp giảng dạy, chủ đề dạy học; thống nhất nội dung ôn luyện thi HS giỏi, phụ đạo HS yếu.

- Tổ chuyên môn tăng cường dự giờ chuyên môn để trao đổi, rút kinh nghiệm về nội dung, phương pháp; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn diễn đàn trên mạng qua địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn> về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

2. Thực hiện Quy chế, Quy định chuyên môn

2.1. Chỉ tiêu

Thực hiện đúng các Quy chế, Quy định về công tác quản lý, hoạt động chuyên môn của giáo viên, nhân viên.

Các nội dung kiểm tra nội bộ được đánh giá từ khá trở lên.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung dạy học các môn. Đảm bảo 100% giáo viên lên lớp có chuẩn bị bài giảng kỹ càng.

- Tích hợp nội dung giáo dục vào các môn học theo quy định

- Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, phát huy hiệu quả việc sử dụng CSVC dạy học hiện đại.

2.3. Biện pháp

- Thực hiện đúng phân phối chương trình đã phê duyệt, kế hoạch dạy học theo đúng qui định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở về kế hoạch thời gian năm học (các tiết nghỉ dạy phải dạy bù đủ).

- Hồ sơ giảng dạy: Có đầy đủ giáo án, kế hoạch giảng dạy (bản Vnedu), sổ điểm cá nhân, quản lý CNTT cá nhân trên VnEdu, sổ họp và dự giờ, sổ chủ nhiệm (đối với GVCN) và ghi đúng theo nội dung yêu cầu.

- Đảm bảo dạy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm. Đồ dùng dạy học thông thường sử dụng theo yêu cầu nội dung bài giảng (nếu đủ điều kiện làm thực hành, thí nghiệm và có đồ dùng dạy học).

- Thực hiện sổ điểm điện tử toàn trường, giáo viên phải kiểm tra đủ số đầu điểm tối thiểu theo qui định, cập nhật điểm vào Vnedu.vn theo thời hạn qui định.

- Thực hiện học bạ truyền thống (đối với lớp 11, 12) và học bạ điện tử (đối với lớp 10). Giáo viên phải kiểm tra đầy đủ, chính xác và ký xác nhận học bạ đúng thời hạn qui định.

- Khuyến khích CB, GV, NV viết SKKN, NCKHSPUD, Thiết kế giáo án vận dụng kiến thức liên môn và ứng dụng vào thực tiễn quản lý, giảng dạy và học tập.

• Dự giờ theo quy định tại quy chế chuyên môn.

- Tổ chức dạy thêm học thêm theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Tiếp tục thực hiện công văn 112/SGDDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 1 năm 2016 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy của giáo viên trung học.

III. Công tác giáo dục đạo đức và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

1. Công tác chủ nhiệm và công tác Đoàn TN

1.1. Mục tiêu

- Học sinh chấp hành tốt nội quy học sinh, tự giác phấn đấu theo tiêu chuẩn: Đạo đức tốt - Học tập giỏi - Lối sống đẹp. Có kỹ năng giải quyết được các tình huống trong cuộc sống hàng ngày.

1.2. Chỉ tiêu

Xếp loại hạnh kiểm cả năm: Loại tốt, khá trên 95 %, hạn chế thấp nhất loại yếu.

1.3. Biện pháp

a. Công tác chỉ đạo

- Xây dựng kế hoạch công tác giáo dục đạo đức, công tác chủ nhiệm và các hoạt động tập thể theo từng tuần, tháng, học kỳ và năm học. Chỉ đạo, đánh giá kết quả công tác chủ nhiệm qua họp giao ban chủ nhiệm, họp hội đồng.

- Tăng cường phối hợp giáo dục thực hiện Luật giao thông đường bộ. Tuyên truyền, giáo dục và có biện pháp phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, đẩy mạnh giáo dục môi trường và hoạt động văn nghệ, thể thao...

b. Công tác chủ nhiệm

- Đầu năm học tổ chức cho HS toàn trường học nội quy HS, tiêu chí khen thưởng - kỷ luật, xếp loại hạnh kiểm và tìm hiểu về truyền thống nhà trường.

- GVCN phải thường xuyên theo dõi hoạt động của lớp, có các biện pháp kịp thời chấn chỉnh những mặt yếu của lớp hoặc từng HS. Phối hợp với Đoàn TN tổ chức tiết sinh hoạt chào cờ vào ngày thứ 2 và tiết sinh hoạt lớp vào ngày thứ 6 hàng tuần theo các chủ đề giáo dục đảm bảo chất lượng, đủ thời gian.

- Tăng cường phối hợp giáo dục giữa GVCN với GVBM, Đoàn TN, Ban quản lý nề nếp, bảo vệ và lãnh đạo với đại diện CMHS lớp. Thường xuyên thông tin về kết quả học tập, rèn luyện đạo đức tới từng gia đình HS. Cập nhật theo dõi chuyên cần học sinh vào vnedu.vn 2 lần/ tuần.

- Xếp loại hạnh kiểm HS theo đúng tiêu chí qui định. Việc xếp loại hạnh kiểm được tiến hành ở lớp 1 lần/tháng (nộp kết quả xếp loại cho Hiệu trưởng theo báo cáo tháng; cuối HK, GVCN duyệt hạnh kiểm với lãnh đạo sau khi tham khảo ý kiến của GV bộ môn.

- Từng lớp phải bảo quản tốt tài sản được giao, giữ lớp học sạch, đẹp. Xây dựng tập thể lớp tiên bộ về mọi mặt, giảm dần HS vi phạm nội qui.

- Nêu cao vai trò của BCH Đoàn trường trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi đua-khen thưởng.

c. Công tác Đoàn thanh niên

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt, đa dạng hóa các hoạt động của Đoàn TN nhằm tập hợp, thu hút học sinh vào các hoạt động lành mạnh.

- Đổi mới hình thức các sân chơi trí tuệ, vận động Đoàn viên TN, thực hiện "Lời nói hay, việc làm tốt" ứng xử văn hoá mọi lúc, mọi nơi, xây dựng phong cách giao tiếp văn minh, thanh lịch trong từng lớp học và từng học sinh.

- Phát huy vai trò của chi đoàn giáo viên, phối hợp cùng BCH Đoàn trường triển khai có hiệu quả các phong trào học tập và rèn luyện trong nhà trường.

2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

2.1 Mục tiêu

- Thực hiện đủ các chủ đề cho mỗi tháng, với thời lượng theo quy định và tích hợp nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp vào các môn học, đặc biệt ở môn GDCD.
- Tổ chức có chất lượng các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động tập thể ở trường. Tham gia và đạt thành tích cao trong các kỳ Hội diễn văn nghệ, TDTT do địa phương và ngành tổ chức.

2.2. Chỉ tiêu

- Hoạt động VHVN: tổ chức chương trình gắn với thực tiễn hoạt động của các cuộc vận động và các chương trình nhân các ngày lễ lớn trong năm.
- Tham gia có chất lượng các cuộc thi VH-VN, TDTT địa phương và ngành tổ chức.

2.3. Biện pháp

- Phối hợp với Đoàn trường tổ chức các hoạt động tập thể, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao... theo hướng chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động và các buổi lễ trang trọng có ý nghĩa. Tiết sinh hoạt tập thể thứ 2 (chào cờ) được thực hiện hàng tuần theo kế hoạch.

- Triển khai tốt các hoạt động xã hội: Chăm sóc tốt Đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ; thực hiện tốt công tác kết nghĩa; ủng hộ tết vì người nghèo; đóng góp ủng hộ đồng bào, học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, thiên tai, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó...

3. Giáo dục lao động, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề

3.1. Chỉ tiêu: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động Giáo dục lao động, Giáo dục hướng nghiệp, Dạy nghề.

3.2. Biện pháp

+ Giáo dục ý thức lao động thông qua các buổi làm vệ sinh và nội dung giáo dục lao động được tích hợp trong bài học và tham gia đánh giá rèn luyện.

+ Triển khai dạy chương trình HĐGDHD theo quy định 9 tiết/ năm.

+ Phối hợp với các cơ quan, trường đại học, các trung tâm giáo dục tổ chức các buổi trao đổi, tư vấn về nghề nghiệp, chọn nghề, chọn trường cho học sinh.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình khởi nghiệp theo công văn 1580/CV-SGDĐT ngày 17/8/2018 của Sở GD & ĐT.

+ Phối hợp tổ chức chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh 12

+ Tổ chức cho học sinh học nghề, thi nghề đảm bảo về số lượng và chất lượng theo đúng qui định của Sở GD&ĐT.

IV. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học; thu chi tài chính

1. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học

1.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị tối thiểu theo yêu cầu để phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường.

- Bảo quản, sử dụng an toàn có hiệu quả CSVC trang thiết bị, hạn chế hư hỏng, không để mất mát.

1.2. Biện pháp

- Phòng thí nghiệm, phòng tin học, phòng đa năng, thiết bị, thí nghiệm được bảo quản, sử dụng hiệu quả. Phân công người quản lý phòng máy, quản lý HS học Tin học.

- Thực hiện đủ các chủ đề cho mỗi tháng, với thời lượng theo quy định và tích hợp nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp vào các môn học, đặc biệt ở môn GDCD.
- Tổ chức có chất lượng các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao và hoạt động tập thể ở trường. Tham gia và đạt thành tích cao trong các kỳ Hội diễn văn nghệ, TDTT do địa phương và ngành tổ chức.

2.2 Chỉ tiêu

- Hoạt động VHVN: tổ chức chương trình gắn với thực tiễn hoạt động của các cuộc vận động và các chương trình nhân các ngày lễ lớn trong năm.
- Tham gia có chất lượng các cuộc thi VH-VN, TDTT địa phương và ngành tổ chức.

2.3. Biện pháp

- Phối hợp với Đoàn trường tổ chức các hoạt động tập thể, văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao... theo hướng chú trọng giáo dục giá trị, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động và các buổi lễ trang trọng có ý nghĩa. Tiết sinh hoạt tập thể thứ 2 (chào cờ) được thực hiện hàng tuần theo kế hoạch.
- Triển khai tốt các hoạt động xã hội: Chăm sóc tốt Đài tưởng niệm anh hùng liệt sỹ; thực hiện tốt công tác kết nghĩa; ủng hộ tết vì người nghèo; đóng góp ủng hộ đồng bào, học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn, thiên tai, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó...

3. Giáo dục lao động, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề

3.1. Chỉ tiêu: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động Giáo dục lao động, Giáo dục hướng nghiệp, Dạy nghề.

3.2. Biện pháp

- + Giáo dục ý thức lao động thông qua các buổi làm vệ sinh và nội dung giáo dục lao động được tích hợp trong bài học và tham gia đánh giá rèn luyện.
- + Triển khai dạy chương trình HGDHĐ theo quy định 9 tiết/ năm.
- + Phối hợp với các cơ quan, trường đại học, các trung tâm giáo dục tổ chức các buổi trao đổi, tư vấn về nghề nghiệp, chọn nghề, chọn trường cho học sinh.
- + Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình khởi nghiệp theo công văn 1580/CV-SGDĐT ngày 17/8/2018 của Sở GD & ĐT.
- + Phối hợp tổ chức chương hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh 12
- + Tổ chức cho học sinh học nghề, thi nghề đảm bảo về số lượng và chất lượng theo đúng qui định của Sở GD&ĐT.

IV. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học; thu chi tài chính

1. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học

1.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị tối thiểu theo yêu cầu để phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập của nhà trường.
- Bảo quản, sử dụng an toàn có hiệu quả CSVC trang thiết bị, hạn chế hư hỏng, không để mất mát.

1.2. Biện pháp

- Phòng thí nghiệm, phòng tin học, phòng đa năng, thiết bị, thí nghiệm được bảo quản, sử dụng hiệu quả. Phân công người quản lý phòng máy, quản lý HS học Tin học.

- Mỗi CB, GV, NV cần có ý thức tham gia bảo vệ, bảo quản tài sản chung, đặc biệt là quản lý sử dụng phòng máy tính, phòng đa năng, đồ dùng giảng dạy.

- Bổ sung, thay thế, sửa chữa các thiết bị điện bị hỏng, đảm bảo ánh sáng, quạt mát, bàn, ghế ngồi học, ghế nhựa cho hoạt động ngoài trời.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, thanh lý các tài sản hư hỏng...

- Sửa chữa, thay thế, bổ sung đủ các trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, thư viện.

2. Thu - chi tài chính

a. Chỉ tiêu

- Thu - chi đúng theo các Quy định về tài chính của nhà nước;

- Căn cứ “*Quy chế chỉ tiêu nội bộ*” của năm học làm căn cứ sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả;

- Tiền lương, tiền công, thu nhập tăng thêm thực hiện theo Nghị định 16/2015.

- Tiền dạy thêm học thêm thực hiện theo quy định tại hướng dẫn số 1648/HD-SGDĐT ngày 14/9/2017 của Sở GD&ĐT Đắk Nông hướng dẫn tổ chức thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm và sự thống nhất trong Hội nghị CBVC.

b. Biện pháp

- Thực hiện thu - chi tài chính đảm bảo công khai, minh bạch.

- Bổ sung, sửa đổi quy chế chỉ tiêu nội bộ.

- Kế hoạch mua sắm, sửa chữa, hợp đồng thuê mượn được công khai và thực hiện đúng các thủ tục theo qui định.

- Các hoạt động giảng dạy, học tập, TDTT, VHVN ... cần hỗ trợ tài chính, phải có kế hoạch, có dự kiến chi được người phụ trách xác nhận, Hiệu trưởng phê duyệt. Không thanh toán nếu không đủ yêu cầu trên.

V. Công tác nghiên cứu khoa học; công tác thư viện

1. Công tác SKKN và nghiên cứu khoa học

1.1. Mục tiêu: Cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm và ứng dụng vào hoạt động quản lý và giáo dục góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2 Chỉ tiêu

- Có ít nhất 20% giáo viên, nhân viên tham gia viết SKKN và NCKHSPUD tham dự cấp cơ sở (ít nhất 13 người tham dự). Trong đó ít nhất 10% giáo viên, nhân viên tham gia viết SKKN và NCKHSPUD đạt cấp cơ sở (ít nhất 07 người); có ít nhất 5% giáo viên, nhân viên tham gia viết SKKN và NCKHSPUD đạt cấp cấp tỉnh (ít nhất 03 người).

1.2 Biện pháp

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm

- Phổ biến, ứng dụng những đề tài khoa học, SKKN vào hoạt động quản lý và giáo dục.

- Tăng cường góp ý tư vấn hoạt động viết SKKN, NCKHSPUD.

- Triển khai nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong học sinh.

2. Công tác Thư viện

2.1 Mục tiêu: Xây dựng thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, thân thiện, phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục.

2.2 Biện pháp

- Thủ thư và cộng tác viên hoạt động tích cực. Xây dựng văn hóa đọc, tạo niềm vui cho giáo viên và học sinh khi đến thư viện.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho công tác thư viện.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dụng cho thư viện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại.
- Tiếp tục bổ sung tài liệu mới phù hợp với yêu cầu và nhu cầu đọc giả.
- Trang bị thêm các loại sách tham khảo.

VI. Công tác tổ chức, xây dựng phát triển đội ngũ

1. Mục tiêu: Phát triển đội ngũ theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, giảm dần hiện tượng học sinh và CMHS xin đổi giáo viên.

2. Chỉ tiêu

- Phần đầu có 100% GV đạt kết quả bồi dưỡng thường xuyên mức khá, giỏi.
- Phần đầu 100% cán bộ, GV, NV thực hiện tốt Quyết định số 16/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT về “Quy định đạo đức nhà giáo”, Quy tắc ứng xử trong nhà trường, Quy chế văn hóa công vụ.

3. Biện pháp

- Thực hiện tốt Chỉ thị 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”, bằng việc làm cụ thể là: làm việc đúng giờ, khoa học, tính phục vụ cao, thường xuyên quan tâm nâng cao chất lượng giờ dạy.

- Mỗi cán bộ GV, NV phải có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, GV, NV đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

- Lấy thông tin khảo sát mức độ hài lòng về giáo viên trực tiếp dạy đối với học sinh để góp ý, chấn chỉnh công tác giảng dạy.

VII. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục của giáo viên và hoạt động chuyên môn của nhân viên

1. Ngày công, giờ công lao động

1.1. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, GV, NV thực hiện đúng ngày công, giờ công lao động.
- Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy chế làm việc ban hành theo quyết định số 51/QĐ-THPTDS ngày 04/10/2016 của Hiệu trưởng.

1.2. Biện pháp

- Đối với giáo viên: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy chế chuyên môn.
- Đối với nhân viên: Thực hiện đủ ngày, giờ làm việc, những công việc thuộc chuyên môn đảm nhận phải tự bố trí thời gian để hoàn thành.
- Tính vào chỉ tiêu thi đua đối với những CB, GV, NV vi phạm ngày, giờ công lao động, hội họp.
- Những giáo viên chưa đủ số giờ làm việc theo qui định sẽ phân công làm công tác khác khi cần.

2. Hoạt động kiểm tra nội bộ Nhà trường

2.1. Chỉ tiêu: 100% các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra, đánh giá. Thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường theo quy định.

2.2. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo năm học.
- Ban kiểm tra nội bộ sẽ kiểm tra định kỳ hồ sơ CM cá nhân, hồ sơ tổ, nhóm theo kế hoạch KTNB;
- Nhà trường kiểm tra báo giảng hàng tuần, Tổ, chuyên môn giáo án mỗi tháng 01 lần. Lãnh đạo, kiểm tra sổ điểm điện tử 2 lần/tháng.
- Kết thúc ghi, ký học bạ: đối với GVBM theo kế hoạch của nhà trường.

3. Đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên

3.1. Mục tiêu: Nhận định chính xác thực trạng đội ngũ để có biện pháp đơn đốc điều chỉnh, làm cơ sở để công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét đề nghị các danh hiệu thi đua năm học.

3.2. Biện pháp

- + Đánh giá CBQL: qua kết quả, hiệu quả chất lượng chỉ đạo, quản lý những công tác, nhiệm vụ được giao.
- + Đánh giá xếp loại giáo viên:
 - Qua hoạt động kiểm tra chuyên môn của lãnh đạo, tổ trưởng CM và qua thanh tra chuyên môn của Sở...
 - Qua việc thực hiện nội quy cơ quan, quy chế chuyên môn và chấp hành Pháp luật.
 - Qua kết quả giảng dạy; kết quả ôn luyện thi HS giỏi các cấp; Viết SKKN, NCKHUD, hướng dẫn học sinh NCKHKT, kết quả thi THPT quốc gia...

+ Đánh giá xếp loại nhân viên: qua kết quả, hiệu quả chất lượng công tác được giao.

VIII. Xây dựng văn hóa trường học

1. Mục tiêu: Phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường, xây dựng phong cách ứng xử, làm việc, học tập có văn hoá.

2. Biện pháp

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phải thực hiện tốt cuộc vận động *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.
- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tự giác thực hiện nếp sống văn hóa trường học, cụ thể:
 - + Thực hiện thời gian làm việc, chất lượng hiệu quả công việc.
 - + Thực hiện trang phục lịch sự, trang trọng; ứng xử văn minh trong giao tiếp với đồng nghiệp, với nhân dân, CMHS và học sinh.
 - + Thực hiện văn hóa trong hội họp, sinh hoạt; trong việc giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và trong thực hành tiết kiệm điện, nước. Không hút thuốc nơi công sở.
 - Tích hợp nội dung giáo dục trong những hoạt động của nhà trường, giúp học sinh hình thành nhân cách công dân, sống có kỷ luật, có trách nhiệm, có lòng nhân ái, chân thành, thân thiện, hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật, biết hướng tới những giá trị tốt đẹp.

IX. Công tác Thi đua - Khen thưởng

1. Chỉ tiêu về danh hiệu thi đua

1.1 Cá nhân:

- Có 100% CBGV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 60-80 % CBGV đạt Lao động tiên tiến; 15 % (số LĐTT) đạt chiến sỹ thi đua cơ sở
- Giấy khen của Giám đốc Sở : có ít nhất 02 đồng chí.
- Bằng khen của Bộ GD&ĐT: có ít nhất 01 đồng chí.

1.2. Tập thể:

- Giấy khen của Giám đốc Sở : có 01 đến 02 tập thể.
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, tập thể lao động tiên tiến.
- Công đoàn vững mạnh xuất sắc.
- Đoàn trường vững mạnh xuất sắc.

2. Biện pháp

- Xây dựng quy trình xét và đề nghị các danh hiệu thi đua - khen thưởng, cụ thể:
 - + Cá nhân, tập thể đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (không đăng ký thi đua thì không xét thi đua).
 - + Cuối năm học: Cá nhân viết bản tự nhận xét, đánh giá và xếp loại. (Căn cứ vào qui định thi đua - khen thưởng và kỷ luật năm học 2019-2020).
 - + Tổ chuyên môn nhận xét, đánh giá, biểu quyết đề xuất xếp loại.
 - + Hiệu trưởng căn cứ hiệu quả, ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao của cá nhân và tham khảo đề xuất của tổ, đoàn thể để quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
 - + Hội đồng thi đua - khen thưởng nhà trường nhận xét, đánh giá, biểu quyết đề nghị các danh hiệu thi đua .

X. Tổ chức thực hiện

Các tổ, bộ phận, cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch này để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để phối hợp giải quyết./.



Trần Bảo Ngọc

DUYỆT CỦA SỞ GD & ĐT TỈNH ĐẮK NÔNG